

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 062901/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*\*\*-----

Hà Nam, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax: 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiệu- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/6/2021 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các tài liệu.

**Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Nguyễn Hữu Thiệu**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày 28/6/2021;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:**

**1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	600/800	572	95,2%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	36/48	27,9	77,5%

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	451
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	572	660
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	27,9	35

**Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021:**

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà và Cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất tại công ty CP khoáng sản FECON: 15 tỷ đồng.

**2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.**

**3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.**

**4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.**

**Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang thông tin điện tử chính thức của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	720.347	809.784
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	514.990	564.995
3	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	454.324	571.758
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	35.675	27.868
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	-	640

**Điều 3: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	451
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	572	660
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	27,9	35
4	Cổ tức bằng tiền( %VĐL)	%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	5%

**Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:****1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		48.512.399.745
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020		27.868.959.623
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020	25%	6.967.239.906
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	10%	2.786.895.962
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	15%	4.180.343.943
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020		697.000.000

Thưởng Ban điều hành năm 2020	01%	278.689.596
Chia cổ tức năm 2020 (bằng tiền mặt)	2,5% (VĐL)	10.250.000.000
Chia cổ tức năm 2020 (bằng cổ phiếu)	10% (VĐL)	41.000.000.000

**2. Thưởng ban điều hành năm 2020:** 01% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 278.689.596 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng) và giao cho Giám đốc công ty căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để thực hiện.

**3. Chia cổ tức năm 2020:**

+ Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: 10.250.000.000 đồng (tương ứng 2,5% VĐL)

+ Chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu: 41.000.000.000 đồng (tương ứng 10% VĐL)

**4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	492.000.000VND	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành năm 2021	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	5% vốn điều lệ	

- Ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021:**

**1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2020**

Mức phân phối thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS là: 697.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn).

## 2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao Năm 2021 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	150.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	144.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	60.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>492.000.000</b>

- Ủy quyền Giám đốc công ty chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

### **Điều 6: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021:**

- i. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ii. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- iii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);
- iv. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Công ty chọn 01(một) công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách 04 (bốn) công ty kiểm toán trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

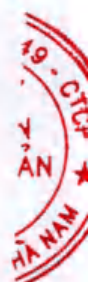
### **Điều 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty:**

Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo các nội dung đề xuất sửa đổi và toàn văn dự thảo Điều lệ trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Bản điều lệ hiện hành. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.

### **Điều 8: Thông qua các Quy chế thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:**

1. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sẽ có hiệu lực kể từ ngày Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 9: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại ngày 28/6/2021.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HSX ( Đề báo cáo)
- HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Các cổ đông;
- Lưu: VP.



Hà Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần khoáng sản FECON (FCM)

**Địa chỉ trụ sở chính:** Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh** 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu, ngày 03 tháng 9 năm 2007; thay đổi lần 7 ngày 06 tháng 01 năm 2015.

Vào hồi 8 giờ 35 phút, ngày 28/6/2021, tại hội trường Công ty cổ phần khoáng sản FECON, Công ty cổ phần khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**I. Thành phần tham dự**

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

2. Đại biểu mời tham dự:

- Các ông/bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty cổ phần khoáng sản FECON về dự Đại hội.

**II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Lê Thị Anh thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8 giờ 45 phút ngày 28/6/2021, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 11 người, đại diện 29.149.474 cổ phần, chiếm 71,1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

**III. Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu**

**1. Đoàn chủ tịch Đại hội**

- Ông: Hà Thế Phương - Chủ tịch HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON : Chủ tọa đại hội

- Ông: Trần Công Tráng – TV độc lập HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON: Thành viên

- Ông: Phạm Trung Thành- Giám đốc Công ty CP khoáng sản FECON : Thành viên

**2. Thư ký Đại hội**

- Ông: Nguyễn Hữu Thiệu – TP. TCHC Công ty CP khoáng sản FECON : Trưởng Ban

- Bà: Ngô Thị Thanh : Thành viên

**3. Ban kiểm phiếu**

- Bà: Lê Thị Anh : Trưởng ban

- Bà: Trần Thị Huệ : Thành viên

- Bà: Phan Thị Thu : Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội**

Bà Nguyễn Thị Lan Hương thay mặt BTC Đại hội phổ biến Chương trình họp ĐHĐCĐ, Dự thảo Quy chế tổ chức, Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON. Quy chế và Thể lệ đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung sau:

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 2- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 3- Báo cáo tổng kết của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021
- 4- Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 5- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
- 6- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- 7- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021.
- 9- Tờ trình danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- 10- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- 11- Tờ trình thông qua các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm dự thảo: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS).

### **Phần I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO**

#### **1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021:**

Đại hội đã nghe ông Phạm Trung Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 với một số nội dung chủ yếu sau:

**Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	600/800	572	95,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36/48	27,9	77,5%

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	451
2	Doanh thu	Tỷ đồng	572	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,9	35
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	5

**Kế hoạch đầu tư năm 2021:**

- Đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà và cảng Thủy nội địa khoáng sản FECON.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty CP khoáng sản FECON: 15 tỷ đồng.



(Chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021)

## 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Hà Thế Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT công ty (Chi tiết tại Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021).

## 3. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Trần Công Tráng – Đại diện thành viên độc lập HĐQT Công ty trình bày Báo cáo (Chi tiết tại Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị)

## 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe bà Lê Thị Anh – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021)

## 5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang thông tin điện tử chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	720.347	809.784
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	514.990	564.995
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	454.324	571.758
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.675	27.868
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	-	640

## 6. Phương án phân phối lợi nhuận 2020:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước	48.512.399.745	-
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	27.868.959.623	-
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2020	6.967.239.906	25%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.786.895.962	10%
Quỹ đầu tư phát triển	4.180.343.943	15%
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020	697.000.000	-
Thưởng Ban điều hành năm 2020	278.689.596	01%
Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt	10.250.000.000	2,5% (VĐL)
Chia cổ tức năm 2020 (bằng cổ phiếu)	41.000.000.000	10% (VĐL)

## 7. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021

### 7.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	451
2	Doanh thu	Tỷ đồng	572	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,9	35

## 7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	492.000.000VNĐ	
Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành năm 2021	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	5% vốn điều lệ	

Ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

## 8. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2020 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021:

### 8.1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2020

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Từ tháng 01/2020-05/2020		Từ tháng 6/2020-12/2020		Cộng
			Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 5 tháng (VNĐ)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 7 tháng (VNĐ)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	125.000.000	12.500.000	87.500.000	212.500.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	50.000.000	5.000.000	35.000.000	85.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	120.000.000	4.000.000	84.000.000	204.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	40.000.000	4.000.000	28.000.000	68.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	50.000.000	2.500.000	35.000.000	85.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	25.000.000	2.500.000	17.500.000	42.500.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>410.000.000</b>		<b>287.000.000</b>	<b>697.000.000</b>

## 8. 2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và TK HĐQT 2021:

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao Năm 2021 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	150.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	144.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	60.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>492.000.000</b>

Ủy quyền Giám đốc công ty chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

## 9. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021:

Lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây:

- i. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- ii. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).
- iii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- iv. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

## 10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo các nội dung đề xuất sửa đổi và toàn văn dự thảo Điều lệ trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ (theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQTFCM).

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Bản điều lệ hiện hành. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.

## 11. Các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 07/TTr-HĐQTFCM).

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sẽ có hiệu lực kể từ ngày Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## Phần II – THẢO LUẬN

Dại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình ĐHCĐ thường niên 2021.

Tóm lược một số ý kiến như sau:

### • Ý kiến 1 (thực hiện ủy quyền của cổ đông mã FCM 252):

- Đề nghị BDH làm rõ tiến độ đền bù của Dự án xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà; Dự án có 02 phần đất gồm đất tư nhân và đất UB quản lý.

- Vấn đề công nợ, Doanh thu năm 2020 đạt 95% chỉ tiêu kế hoạch, giảm sâu so với năm 2019, tuy nhiên công nợ năm 2020 lại tăng khá nhiều => Đề nghị ban điều hành cho biết rõ về kế hoạch thu hồi công nợ, đặc biệt là khách hàng FCN, đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp thu hồi công nợ.

#### Trả lời:

*Ông Phạm Trung Thành- Giám đốc công ty thay mặt BDH trả lời:*

- Với dự án đầu tư xây dựng nhà máy Thái Hà: các nguyên nhân, chủ quan khách quan về việc tại sao cho đến thời điểm này chưa hoàn thành kế hoạch xây dựng dự án đặt ra từ tháng 10/2021 đã được làm rõ trong báo cáo của ban điều hành.

+ Đối với phần đất thu hồi: tổng diện tích đất của Dự án là 11,5 ha, trong đó có 3,9 ha do UB quản lý, phần đất còn lại của 274 hộ gia đình tư nhân.

+ Khi làm việc với ban giải phóng mặt bằng của huyện, vì đặc điểm của dự án là doanh nghiệp tự đền bù giải phóng mặt bằng, Lãnh đạo huyện yêu cầu khi nào doanh nghiệp đền bù được 80% đất tư nhân trở lên thì sẽ thực hiện thu hồi đất UB quản lý. Công ty đã làm việc ngay với ban giải phóng mặt bằng của huyện, xã Chân Lý, thôn 7, thôn 8 của xã Chân Lý để thúc đẩy việc chuyển đổi và đã thực hiện được khoảng 75% diện tích của 274 hộ dân.

Đầu năm 2021 ban điều hành đã làm việc trực tiếp với lãnh đạo huyện Lý Nhân để thúc đẩy quá trình đền bù, ra quyết định thu hồi đất của 3,9 ha UB đang có 6 hộ gia đình thuê và sử dụng. Công ty đã báo cáo Lãnh đạo huyện thực hiện được 75% khối lượng, và huyện đã đồng ý để xúc tiến và tiến hành ra quyết định thu hồi. Đầu năm 2021, công ty đã trình về việc thu hồi phần đất do UB quản lý, nhưng Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 chưa được thông qua và đến tháng 3 năm 2021 UBND tỉnh thông qua quy hoạch sử dụng đất từ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lý Nhân, trong đó đã đưa dự án của công ty vào trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

Phần đất UB trong Dự án, Công ty đã rất quyết liệt đeo bám để đạt được mục tiêu nhận thu hồi đất UB, dự kiến cuối tháng 7 đầu tháng 8/2021 sẽ có quyết định thu hồi đất và cùng với đó công ty cũng quyết liệt thuyết phục và vận động với các hộ dân còn lại bằng nhiều giải pháp kỹ thuật.

- Về Công nợ:

+ Đối với vấn đề nợ của công ty CP FECON (FCN) đối với công ty CP khoáng sản FECON: hiện số công nợ vẫn còn đang rất cao, Ban GD cty đã thực hiện không dưới 10 cuộc họp để đưa công nợ FCN từ 210 tỷ về còn 175 tỷ tại 31/12/2020, và công ty đã nhận được cam kết mới nhất của FCN ngày 26/6/2021, FCN cam kết nỗ lực giảm dần số dư công nợ trên 2 phương án:

PA 1: Trường hợp công ty FCN phát hành thành công 32 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược thì kế hoạch công nợ giảm dần về ngày 30/9/2021 là 80 tỷ.

PA 2: Trường hợp công ty FCN không phát hành thành công cổ phiếu cho đối tác chiến lược thì công ty FCN sẽ nỗ lực thu hồi các khoản phải thu chậm luân chuyển, tồn đọng tại các dự án để giảm dần số dư nợ dự kiến về 120 tỷ tại thời điểm 31/12/2021.

Đồng thời FCN chấp nhận theo đúng quy định của hợp đồng là tính lãi với các khoản trả chậm

Với các hợp đồng mới của FCN và các công ty con của FCN hiện nay đều có tạm ứng và bảo lãnh thanh toán.

*Ông Hà Thế Phương- Chủ tịch HĐQT công ty làm rõ thêm:*

+ Trong BCTC 2019 công nợ FCN còn 210 tỷ, nhưng thực chất nếu tính cả hàng gửi bán đã xuất ra công trường chưa nghiệm thu thì khoảng 300 tỷ. => tính trong 2020, các hợp đồng mới của FCN

tổng số chưa được 35 tỷ, để trả nợ thông thường FCN thường dựa vào các hợp đồng mới để giải ngân. Các công nợ mới thì gần như không có, nhưng FCN đã rất cố gắng để giảm nợ từ gần 300 tỷ xuống còn 170 tỷ.

+ Ban điều hành Công ty CP đầu tư Phan Vũ (PVI) đã có nhiều biện pháp hỗ trợ, đã nhiều lần họp với FCN. Ngày 01/9/2021 kết thúc hợp đồng mua bán chuyển đổi giữa FCN và PVI, về phía Phan Vũ, ông Phan Khắc Long cùng với PTGD tài chính và PTGD kinh doanh đã họp với ông Phạm Việt Khoa và ban tài chính của FECON để đưa ra lộ trình cam kết thực hiện từ nay cho đến 31/8/2021 để có thể hoàn thành nhiệm vụ trả nợ của FECON theo hợp đồng. FCN đã có cam kết để đưa công nợ về theo 2 mốc là 80 tỷ/120 tỷ. Về nguyên tắc thì nợ sẽ phải trả, tuy nhiên các ngân hàng sẽ không cho vay nếu không có các dự án mới, các dự án đã quyết toán thì không vay ngân hàng được nữa, do đó muốn trả nợ cũ thì phải trả bằng tiền mặt (cái mà hiện tại FECON đang khó thu xếp) => đây là cái khó khăn của FECON, đây cũng là sự tồn tại của hệ thống từ các năm trước giữa công ty mẹ là công ty CP FECON (FCN) và công ty con là công ty CP khoáng sản FECON. Hiện tại, nợ đang được trả dần, phần vượt lên so với hạn mức nợ đang được trả lãi theo lãi suất ngân hàng, tuy nhiên cũng chưa đạt được theo kỳ vọng của FCM và PVI.

• **Ý kiến 2 (Cổ đông mã FCM 049):**

Ngoài vấn đề về công nợ thì tỷ lệ lạm phát của toàn cầu là 5,3% trong năm nay, FCM ký hợp đồng với khách hàng trong thời gian sắp tới, FCM có biện pháp tránh sự ảnh hưởng của giá NVL tăng lên và ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty hay không?

Các hợp đồng ký với khách hàng: nếu công ty đưa ra điều khoản với các vật liệu tăng (sắt, thép...) giá tăng đến 1 mốc nào đó, thì giá hợp đồng sẽ tăng, vật liệu giảm thì giá hợp đồng sẽ giảm.

Với điều khoản thanh toán tiền: có thể yêu cầu khách hàng thanh toán khoản tiền nào đó để công ty mua hàng tại thời điểm đó để tránh thiệt hại cho FCM.

Xăng dầu trong tương lai cũng ảnh hưởng rất lớn, nếu công ty ký hợp đồng với khách hàng thì tránh hợp đồng giao hàng tận nơi, biên lợi nhuận sẽ thấp.

**Trả lời:**

*Ông Phạm Trung Thành- Giám đốc công ty thay mặt BDH trả lời:*

- Ảnh hưởng rất lớn trong kế hoạch của năm 2020 và đặc biệt là kế hoạch năm 2021: trong quý I và quý II.2021 thì giá xi măng, thép, đá tại địa bàn công ty đang đóng tăng khoảng 35-40% => ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả của các dự án đã ký. Ban GD đã chỉ đạo bộ phận bán hàng, mặc dù trong các hợp đồng đã ký chưa có điều khoản điều chỉnh giá nhưng từ đầu năm đến nay, công ty đã có công văn gửi đến khách hàng đề nghị điều chỉnh giá và qua thương thảo đã được một số khách hàng chấp thuận, tuy không được như kỳ vọng nhưng cũng phần nào giúp cải thiện được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong hợp đồng mẫu đã đưa việc điều chỉnh giá và trong hợp đồng từ 10-25% -> điều chỉnh giá tương ứng giá đầu vào.

- Đặc thù của ngành nghề là cung cấp sản phẩm bê tông dự ứng lực mà chủ đầu tư thường mua trọn gói dịch vụ là đã thi công cọc xuống công trình ở các dự án, do đó, công ty thường phải giao cọc tại công trường và thi công thành công xuống đất mới được chủ đầu tư nghiệm thu và thanh quyết toán cho công ty => cổ đông đề xuất là không nên bán tới công trường tránh trường hợp xăng dầu tăng giá sẽ bị ảnh hưởng => công ty sẽ tính toán để điều chỉnh phòng sự rủi ro tăng giá xăng trong bài toán giá.

*Ông Hà Thế Phương- Chủ tịch HĐQT công ty làm rõ thêm:*

- Đặc điểm trong giai đoạn vừa qua các đơn vị đều có kỳ vọng là đưa vào trong hợp đồng là có điều chỉnh giá khi giá NVL có thay đổi bao nhiêu % thì mới thay đổi, chứ không phải là tăng 1%, 2% cũng thay đổi => đây cũng là rủi ro của công ty khi ký hợp đồng xong. Vấn đề này phụ thuộc vào đàm phán của ban giám đốc và đội ngũ bán hàng để khi có sự thay đổi ít thì Công ty cũng được thay đổi giá thì càng tốt. Trong hoàn cảnh ít việc, cần phải có việc để nuôi hệ thống, có dòng tiền trả nợ ngân hàng, nhà cung cấp thì áp lực cho đội ngũ bán hàng để việc tìm kiếm được công việc là áp lực rất lớn.

- Công tác bán hàng có bước tiến rất lớn trong việc đưa yêu cầu bảo lãnh thanh toán vào các hợp đồng. Ban đầu khách hàng không đồng ý vì phát sinh thêm chi phí tài chính, tuy nhiên đội ngũ bán hàng đã rất nỗ lực để đưa việc bảo lãnh thanh toán thành nền nếp trong kinh doanh. Xu hướng này là cần thiết và đảm bảo việc an toàn cho việc thực hiện thanh toán hợp đồng trong việc đảm bảo dòng tiền của công ty.

*Ông Lương Anh Kiên – PGĐ phụ trách kinh doanh:*

- Trước tình hình giá cả vật tư đầu vào thay đổi khó lường, BGD đã bàn bạc và có giải pháp cho công tác bán hàng cũng như đảm bảo lợi nhuận. Các hợp đồng đã ký từ năm 2020 chuyển tiếp sang thực hiện trong năm 2021, trong hợp đồng không có thỏa thuận điều chỉnh giá, khi gặp thị trường có điều chỉnh giá ban lãnh đạo đã chỉ đạo bộ phận kinh doanh làm việc với khách hàng, trao đổi phân tích chi tiết với khách hàng và đã có khách hàng đồng ý điều chỉnh giá tuy rằng sự điều chỉnh giá chưa được như mong muốn nhưng cũng thể hiện sự nỗ lực của bộ phận bán hàng.

- Các hợp đồng ký năm 2021 các hợp đồng ký đều ghi rất rõ nếu thị trường có thay đổi bao nhiêu % so với các mức hiện tại, thì công ty sẽ tự động nhân lên và cũng được khách hàng đồng ý.

- Đảm bảo điều khoản thanh toán: Từ đầu năm 2021 được sự đồng ý của HĐQT, ban lãnh đạo đã ban hành quy chế bán hàng, và phân khúc khách hàng thành 4 loại (Kim cương, Vàng, Bạc, Đồng), căn cứ vào đó có những chính sách giá và hạn mức dư nợ, chính sách thu hồi công nợ đảm bảo tất cả các khách hàng được phân loại thì công ty đều có chính sách thu hồi công nợ như nhau, ví dụ với khách hàng “Bạc” và khách hàng “Đồng” thì từ đầu năm đều tuân thủ việc thực hiện bảo lãnh thanh toán. Trong bối cảnh thị trường khó khăn, bộ phận bán hàng cũng đã nỗ lực rất lớn để đảm bảo doanh số đặt ra, cố gắng vừa bán được hàng, vừa đảm bảo thu hồi công nợ.

• **Ý kiến 3 (Cổ đông mã FCM 232):**

Đề nghị BLĐ công ty nêu rõ thông tin về 2 khách hàng lớn là Bảo Phúc và Hiệu Thắng, kế hoạch thu hồi công nợ.

**Trả lời:**

*Ông Phạm Trung Thành- Giám đốc công ty thay mặt BDH trả lời:*

- Công ty TNHH Bảo Phúc và Hiệu Thắng là 2 đối tác thi công rất lớn của FCM từ 2013 và 2014, mối quan hệ để cung cấp dịch vụ trọn gói bao gồm cả sản xuất và thi công với khách hàng, đây là mối quan hệ 2 chiều. Trong trường hợp Bảo Phúc/Hiệu Thắng có khách hàng thì sẽ giới thiệu mua cọc tại FCM và trong trường hợp FCM có khách hàng cả thi công thì cũng sẽ ký hợp đồng với Hiệu Thắng/Bảo Phúc. Đây là 2 đơn vị lớn tại miền Bắc, 2 khách hàng có các đối tượng khách hàng truyền thống như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, đặc biệt là Hàn Quốc với các doanh nghiệp có vốn FDI phục vụ tại các dự án khu/cụm công nghiệp.

- Mặc dù công nợ chiếm tỷ trọng nhất định nhưng dòng tiền thường xuyên luân chuyển, liên tục có mối quan hệ 2 chiều. Khi Công nợ Hiệu Thắng thời điểm lên cao đến 35 tỷ, Công ty đã làm việc với Hiệu Thắng và yêu cầu Hiệu Thắng có cam kết đối với các hợp đồng ký mới đều có bảo lãnh thanh toán để đảm bảo về dòng tiền, còn với các công nợ cũ thì có lộ trình thanh toán để tháng 8 và 31/12 đưa công nợ cũ về 15 đến 20 tỷ.

- Với công ty Bảo Phúc thì công nợ luân chuyển tương đối đều.

### **Phần III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 28/6/2021, số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 12 người, đại diện 29.151.474 cổ phần.

*Kết quả biểu quyết:*

Bà Lê Thị Anh – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo số lượng phiếu biểu quyết thu về là 12 phiếu, đại diện 29.151.474 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

Số TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %		
1	Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
3	Thông qua Báo cáo tổng kết của thành viên HĐQT độc lập năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
4	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
5	Thông qua BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
6	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và KH phân phối lợi nhuận năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
8	Thông qua phương án quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
9	Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
10	Thông qua nội dung Điều lệ công ty	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
11	Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
12	Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0
13	Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của BKS	29.151.474	100	0	0	0	0	29.151.474	0

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

## Phần IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

**Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:**

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 2- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 3- Báo cáo tổng kết của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021
- 4- Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 5- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
- 6- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- 7- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021.
- 9- Tờ trình danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- 10- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- 11- Tờ trình thông qua các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm dự thảo: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS).

### **Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:**

Ông Nguyễn Hữu Thiệu – thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/6/2021 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 28 tháng 6 năm 2021 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON kết thúc.

Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hữu Thiệu**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hà Thế Phương**

CTCP  
★  
TĐ



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Thuận lợi:** Các dự án lớn đã kí từ cuối năm ngoái khối lượng còn tiếp tục sang đến nửa đầu năm nay như: Dự án Lotte mall Hà Nội, Nước mặt Sông Hồng, Nhiệt điện Nghi Sơn2... Các dự án kí mới như: các dự án nhà xưởng, nhà biệt thự, tại các khu công nghiệp; khu đô thị; nhà chung cư, xuất khẩu đi Đài Loan... Cung cấp ra thị trường hơn 1.5 triệu m dài cọc. Phục vụ cho gần 120 dự án trong cả nước.

**2. Khó khăn:**

- Yếu tố dịch bệnh: Ngay từ đầu năm âm lịch toàn thế giới phải đối mặt với dịch bệnh COVID 19 kéo dài cho tới hiện nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam.
- Yếu tố chính trị: Đại hội Đảng bộ các cấp được tổ chức làm cho toàn hệ thống chính trị tập trung vào hoạt động quan trọng này dẫn đến nền kinh tế cũng bị tác động ảnh hưởng. Đặc biệt các dự án lớn trọng điểm cũng diễn ra chậm hơn.
- Thị trường vật liệu biến động phức tạp, giá sắt biến động nhanh đặc biệt là thép chủ nhập khẩu; Vật liệu rời cũng biến động tăng.
- Đối thủ cạnh tranh tăng nhiều, hiệu quả của các dự án không cao do giá thấp.
- Máy móc thiết bị đồng bộ của Trung Quốc từ năm 2008 tại công ty CP khoáng sản FECON có dấu hiệu xuống cấp, hay hỏng hóc.
- Nguồn việc cả năm rất hạn chế...

**II. Kết quả SX KD năm 2020**

**1. Kết quả đạt được**

**1.1. Các chỉ tiêu về tài chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Tỉ lệ %
			KH	TH	So với KH 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	600/800	572	95.2%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ	36/48	27.9	77.5%
3	Chia cổ tức	%	5%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	100%

## 1.2. Các chỉ số chi tiết

Chỉ tiêu (tỉ)	FCM			FCNS			Hợp nhất		
	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	% so với KH năm	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	% so với KH năm	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	% so với KH năm
<b>Doanh thu (tỉ)</b>	465	454	98%	135	119	89%	600	572	95%
<i>Bán cho hệ thống FCN</i>	269	198	74%	31	18	58%	300	216	72%
<i>Bán cho hệ thống PV</i>	35	58	166%	10	18	180%	45	77	171%
<i>KH khác</i>	168	197	117%	98	83	85%	255	278	109%
<b>LNST (tỉ)</b>	30	35.7	119%	6	-2.6	-31%	36	27.9	78%

### Một số KQ đạt được của năm 2020

- 1.1. Trong bối cảnh dịch bệnh căng thẳng, nền kinh tế giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thua lỗ, thì công ty vẫn duy trì được công việc và có lợi nhuận dương. Người lao động nỗ lực vượt khó cùng công ty...
- 1.2. Nhanh chóng hòa nhập với văn hóa và các mô hình quản trị mới của tổng công ty Phan Vũ, đáp ứng các yêu cầu của tập đoàn. Triển khai thành công hệ thống ERP từ đầu năm, vận hành theo Mô hình quản trị chuỗi cung ứng từ tháng 5/2020.
- 1.3. Hoàn thiện chính sách bán hàng theo hướng chủ động tự doanh.
- 1.4. Hòa nhập có kết quả bộ máy kinh doanh của công ty với VPKD Nam Hà Nội của tập đoàn...
- 1.5. Chất lượng sản phẩm khá ổn định được khách hàng đánh giá cao. Cọc bị sự cố ở công trường mà lỗi do chất lượng bê tông gần như không có.
- 1.6. Công tác tự bán hàng được cải thiện tốt. Doanh thu tự bán chiếm 49% DT tại FCM. Với mạng lưới đối tác khách hàng truyền thống trên 10 đối tác.
- 1.7. CBCNV tích cực tham gia vào phong trào SK cải tiến. Toàn công ty đã đưa được 87 SK vào áp dụng thành công, như vậy là từ năm 2009 đến nay đã có khoảng gần 800 sáng kiến được ứng dụng thành công đem lại hiệu quả thiết thực về mọi mặt: Năng suất, chất lượng, an toàn, điều kiện làm việc, môi trường...
- 1.8. Hệ thống nhà cung cấp trung thành tối thiểu mỗi loại có từ 2-3 nhà và mua được với giá tốt nhất, đặc biệt là các nguyên vật liệu chính.
- 1.9. Hệ thống đối tác tài chính tin tưởng cho vay bằng tín chấp.
- 1.10. Hệ thống quy chế, quy trình được ban hành đầy đủ, vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

## **2. Những việc còn tồn tại**

- 2.1. Về sản xuất tự giác, người lao động trực tiếp làm ra sản phẩm vẫn chưa thực sự tự giác, vẫn phải có người đôn đốc nhắc nhở mới chú ý tới an toàn và chất lượng, sử dụng nguyên, nhiên vật liệu chưa thực sự tiết kiệm, hiệu quả...
- 2.2. Công tác cung ứng vẫn còn chậm ảnh hưởng phần nào tới sản xuất và sửa chữa.
- 2.3 Công tác thu hồi công nợ còn chưa đạt kết quả, nợ phải thu lớn đặc biệt là với khách nợ FCN. Tổng nợ cuối năm 2020 khoảng 175 tỉ. FCN đã xây dựng lộ trình thanh toán khoản nợ này cho năm 2021 và các dự án mới của FCN Group thì đều có tạm ứng và bảo lãnh thanh toán.

## **3. Báo cáo thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2020**

- 3.1. Ban điều hành luôn bám sát nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua và các nghị quyết của HĐQT hàng quý, để triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được các kết quả Doanh thu HN/ LNSTHN như đã nêu trên.
- 3.2. Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận đã được thông qua như: chia cổ tức 5% vào tháng 8 năm 2020, trích các quỹ theo qui định...
- 3.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán E&Y làm đơn vị kiểm toán bán niên và cả năm.
- 3.4. Triển khai đền bù giải phóng mặt bằng dự án Thái Hà đạt 75% KH. Đặc điểm dự án đền bù này là: Doanh nghiệp tự thoả thuận với người dân. Mà không phải diện nhà nước thu hồi đất giao cho DN. Hơn nữa chính quyền địa phương đang tập trung đền bù 200ha của khu công nghiệp Thái Hà bên cạnh. Nên việc thoả thuận với người dân gặp không ít khó khăn. Giari pháp hiện nay là cử người “đeo bám” cùng với chính quyền xã Chân Lý và thôn 7, thôn 8 xã Chân Lý để thuyết phục và vận động tới từng hộ dân còn lại...

## **4. Những thách thức**

Bên cạnh những việc đã đạt được công ty không thể không kể đến những thách thức lớn phải đối mặt như:

- 4.1. Đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực cọc li tâm ngày càng nhiều và không chỉ đến từ trong nước mà còn tới từ nước ngoài. Hiện tại Hà Nam ra đời thêm 5 công ty SX cọc tròn li tâm dự ứng lực.
- 4.2. Giá nguyên, nhiên vật liệu chính, đặc biệt là thép và đá biến động tăng cao...
- 4.3. Nguồn nhân sự tại khu vực ngày một khan hiếm. Đặc biệt là CN lao động kĩ thuật.
- 4.4. Diễn biến dịch bệnh vẫn còn rất phức tạp...

## **III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

### **1. Cơ sở lập kế hoạch**

- Căn cứ cụ thể vào tình hình thị trường cuối năm 2020 đầu năm 2021. Đặc biệt là tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến rất phức tạp. Các biện pháp phòng chống dịch vẫn được thúc đẩy quyết liệt. Thị trường tê liệt; Các dự án phải đóng cửa, dòng vốn FDI từ TQ và HQ còn nhiều hạn chế. Các dự án lớn trọng điểm ít; Các dự án xây dựng dân dụng như chung cư; Các dự án cảng thì đặc thù; các dự án XD công nghiệp thì diễn ra cục bộ, thời điểm, không dự báo được...; Do vấn đề môi trường nên hiện nay đang bùng nổ các dự án điện gió từ nam miền Trung trở vào và một số dự án điện theo quy hoạch điện VII được triển khai như: Nhiệt điện Nam Định, Nhiệt điện Vũng Áng 2; Nhiệt điện Quảng Trạch. Ngoài ra còn có các dự án xuất

khẩu. Mặc dù có nhiều thách thức nhưng cơ hội cho ngành vẫn còn rất lớn. Và sau dịch bệnh Chính phủ có các gói hỗ trợ thúc đẩy nền kinh tế, nhất là các dự án giao thông và xây dựng, sự chuyển dịch dòng vốn FDI của các tập đoàn lớn vào VN khá rõ rệt...

- Phát huy những việc làm được và khắc phục những việc chưa làm được. Ban điều hành xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông KHSXKD như sau:

### 1. Các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	451	
2	Doanh thu HN	Tỷ	572	660	
3	Lợi nhuận sau thuế HN	Tỷ	27.9	35	
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	5	

### 2. Một số giải pháp chính

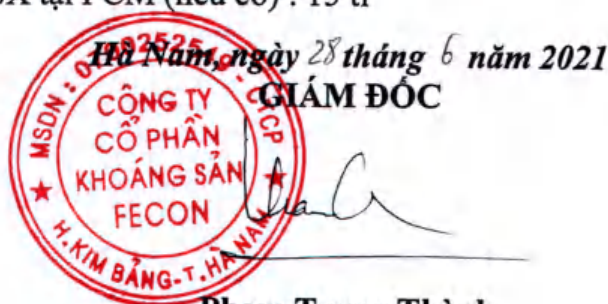
- Tập trung khai thác thị trường phía Bắc và Bắc Trung Bộ để tìm kiếm dự án mới.
- Liên tục cải tiến tổ chức sản xuất và tìm kiếm cấp phối mới để giảm giá thành tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Ổn định chất lượng của sản phẩm, đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe của khách hàng.
- Duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kì đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Làm tốt công tác dự phòng vật tư và cụm chi tiết máy chính để xử lí kịp thời khi sự cố xảy ra.
- Kế hoạch đầu tư thiết bị sửa khuôn, đảm bảo chất lượng và tuổi thọ của khuôn sau 14 năm hoạt động.
- Cùng với FCN và PV để tham gia các dự án lớn, trọng điểm trong nước.
- Tập trung vào công tác tìm kiếm vật liệu mới như phụ gia, xi măng để góp phần vào việc giảm giá.
- Tập trung vào công tác thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí tài chính và chủ động nguồn tiền.

### 3. Đầu tư mở rộng

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà và Cảng Thái Hà.
- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ SX tại FCM (nếu có) : 15 tỉ

Hà Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Thành

**FECON**  
Mining

*Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao*

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng,  
tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-0226) 3533 038 Fax: (84-0226) 3533 897

Website: [www.feconmining.com.vn](http://www.feconmining.com.vn)

---

**BÁO CÁO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Về kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021)

*Hà Nam, tháng... năm 2021*

## Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020

#### 1. Chỉ tiêu về kinh doanh/tài chính:

##### CHỈ TIÊU VỀ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Tỷ lệ % với 2019
Doanh thu (tỷ đồng)	750.5	600/800	571.8	95.3%	76.2%
LNST (tỷ đồng)	47.4	36.0	27.9	77.4%	58.8%
Lãi trên cổ phiếu (đồng)	942		640		67.9%

##### CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ROA	ROE	ROS	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	Ghi chú
Thực hiện 2020	3.4%	4.9%	4.9%	640	
Thực hiện 2019	5.2%	8.3%	6.3%	942	
Tỷ lệ so với 2019	66%	59%	77%	68%	

- Doanh thu đạt 571.8 tỷ; bằng 71.5% so với kế hoạch tại Đại hội cổ đông đã thông qua; bằng 95.3% so với kế hoạch được điều chỉnh.
- Lợi nhuận hợp nhất đạt 27.9 tỷ; bằng 58% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; bằng 77.4% so với kế hoạch điều chỉnh.

##### CÁC CHỈ TIÊU KHÁC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Tăng (+)/giảm (-) so với năm trước
Tổng Tài sản	Đồng	809,784,276,096	905,905,740,113	(96,121,464,017)
Tài sản ngắn hạn	Đồng	632,335,778,553	694,676,994,124	(62,341,215,571)
Tài sản dài hạn	Đồng	177,448,497,543	211,228,745,989	(33,780,248,446)
Hàng tồn kho	Đồng	132,459,015,021	215,275,643,874	(82,816,628,853)
Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	36,067,598,679	78,791,224,680	(42,723,626,001)
Nợ phải trả	Đồng	244,789,367,644	336,384,762,153	
Chỉ số thanh toán hiện hành (= TSNH/nợ NH)	Lần	2.6	2.1	0.52

- Công tác tự bán hàng đã có những chuyển biến tích cực

Chỉ tiêu (ĐVT: tỷ đồng)	FCM	FCNS	Hợp nhất	KH Năm	Tỷ lệ hoàn thành/KH (%)	Cơ cấu khách hàng /DT (%)
Doanh Thu	454	119	572	600	95	100
Bán cho hệ thống FCN	198	18	216	300	72	38
Bán cho hệ thống PV	58	18	77	45	171	13
Khách hàng khác	197	83	278	255	109	49
LNST	35.7	-2.6	27.9	36	77.4	

- Phát triển thị trường vào miền Trung (Đà Nẵng, Nha Trang), đã mở ra thị trường mới. Tuy nhiên khi thâm nhập thị trường mới cần quan tâm đến việc thu hồi tiền tránh rủi ro hình thành nợ xấu.

### 3. Công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

- Công tác thu hồi tiền: Công tác thu hồi tiền luôn được quan tâm và theo sát nhằm tránh rủi ro. Phòng Kinh doanh thường xuyên kết hợp với phòng kế toán để hoàn thành việc nghiệm thu, quyết toán, xuất hoá đơn và đơn đốc thu hồi công nợ. Tuy nhiên chỉ số nợ phải thu còn quá lớn, đặc biệt nợ quá hạn ở FECON.
- Công tác phân loại/đánh giá khách hàng được tập trung để có lựa chọn, tránh rủi ro. Đội ngũ bán hàng của FCM, FCNS thường xuyên trao đổi với đội ngũ bán hàng của FCN, Phan Vũ để tập hợp và phân loại khách hàng thường xuyên, sàng lọc những khách hàng có tài chính kém, thường xuyên lợi dụng vốn.... Từ đó có những quyết định phù hợp khi thương thảo hợp đồng với từng loại khách hàng (Bảo lãnh thanh toán, giá ...)

### 4. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Tại Fecon Mining và Fecon Nghi sơn, về cơ cấu tổ chức không thay đổi. Tỷ lệ nhảy việc thấp. Điều đó cho thấy chính sách nhân sự thu hút được người lao động. Từ cán bộ quản lý đến nhân viên khá yên tâm gắn bó với công ty.
- Hệ thống FCM mới mua thành công công ty Bê tông Thái Hà, các công việc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, xin giấy phép xây dựng ... bị ảnh hưởng nhiều do tác động của dịch Covid 19 nên không đảm bảo được đúng tiến độ đã đề ra.

### 5. Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch.

Việc công bố thông tin thường xuyên luôn đảm bảo đúng thời điểm, minh bạch.

## II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Đại hội cổ đông. - Năm 2020, công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 12/6/2020. Thông tin về Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
	0612/2020/NQ- ĐHĐCĐ	12/6/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2019, kế hoạch 2020. 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020. 3. Thông qua báo cáo của thành viên độc lập HĐQT. 4. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020. 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. 7. Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 8. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020 9. Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị họp thường xuyên mỗi quý 1 lần để nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những khó khăn, đề xuất của Ban giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tạo điều kiện để Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã giao cho.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch	05/05/2010 đến nay	6/6	100%	
2	Phan Khắc Long	Phó chủ tịch	15/02/2019 đến nay	6/6	100%	Bổ nhiệm 15/02/2019
3	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	15/02/2019 đến nay	6/6	100%	Bổ nhiệm 15/02/2019
4	Đoàn Hùng Dũng	TV HĐQT	15/02/2019 đến nay	6/6	100%	Bổ nhiệm 15/02/2019
5	Trần Công Tráng	TV HĐQT	15/02/2019 đến nay	6/6	100%	Bổ nhiệm 15/02/2019

### 3. Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng vào tài khoản cá nhân theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (vnd)	Tổng số (vnd)/năm	Ghi chú
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch	25.000.000	125.000.000	5 tháng đầu năm
			12.500.000	87.500.000	7 tháng cuối năm
2	Phan Khắc Long	Phó Chủ tịch	10.000.000	50.000.000	5 tháng đầu năm
			5.000.000	35.000.000	7 tháng cuối năm
3	Trần Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	8.000.000	40.000.000	5 tháng đầu năm
			4.000.000	28.000.000	7 tháng cuối năm
4	Đoàn Hùng Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	8.000.000	40.000.000	5 tháng đầu năm
			4.000.000	28.000.000	7 tháng cuối năm
5	Trần Công Tráng	Thành viên HĐQT độc lập	8.000.000	40.000.000	5 tháng đầu năm
			4.000.000	28.000.000	7 tháng cuối năm
6	Lê Thị Anh	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	40.000.000	5 tháng đầu năm
			4.000.000	28.000.000	7 tháng cuối năm
7	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên BKS	5.000.000	25.000.000	5 tháng đầu năm
			2.500.000	17.500.000	7 tháng cuối năm
8	Hà Thị Mỹ Quyên	Thành viên BKS	5.000.000	25.000.000	5 tháng đầu năm
			2.500.000	17.500.000	7 tháng cuối năm
9	Nguyễn Hữu Thiều	Thư ký HĐQT	5.000.000	25.000.000	5 tháng đầu năm
			2.500.000	17.500.000	7 tháng cuối năm
<b>Tổng số</b>				<b>697.000.000</b>	<b>12 tháng</b>

### 4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0108/2020/NQ-HĐQTFCM	08/01/2020	Thông qua kế hoạch về chi phí, tiến độ và cơ cấu tổ chức công ty CP bê tông Thái Hà.	100%
2	021101/2020/NQ-HĐQTFCM	11/02/2020	Thông qua các nội dung họp HĐQT Quý 4/2019.	100%

3	021102/2020/NQ-HĐQTFCM	11/02/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
4	022801/2020/QĐ-HĐQTFCM	28/02/2020	V/v miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc công ty CP khoáng sản FECON đối với ông Lê Quang Trung	100%
5	022802/2020/QĐ-HĐQTFCM	28/02/2020	V/v bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc công ty CP khoáng sản FECON đối với ông Lương Anh Kiêm	100%
6	0323/2020/QĐ-HĐQTFCM	23/03/2020	V/v hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
7	0427/2020/QĐ-HĐQTFCM	27/04/2020	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
8	042701/2020/QĐ-HĐQTFCM	27/04/2020	V/v thông qua các nội dung họp HĐQT Quý 1 năm 2020.	100%
9	042702/2020/QĐ-HĐQTFCM	27/04/2020	V/v phê duyệt tổng mức dư nợ tại các tổ chức tín dụng.	100%
10	0529/2020/QĐ-HĐQTFCM	29/05/2020	V/v thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
11	0702/2020/NQ-HĐQTFCM	02/7/2020	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	100%
12	072301/2020/NQ-HĐQTFCM	23/7/2020	V/v thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020.	100%
13	072302/2020/NQ-HĐQTFCM	23/7/2020	V/v chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền.	100%
14	102201/2020/NQ-HĐQTFCM	22/10/2020	V/v thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD 9 tháng đầu năm 2020 và phê duyệt chính sách bán hàng của công ty CP khoáng sản FECON.	100%
15	102202/2020/NQ-HĐQTFCM	22/10/2020	V/v điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.	100%
16	1231/2020/NQ-HĐQTFCM	31/12/2020	V/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần khoáng sản FECON với các doanh nghiệp và người có liên quan theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty	100%

17	0129/2021/NQ-HĐQTFCM	29/01/2021	V/v thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và một số nội dung hợp HĐQT Quý 4 năm 2020.	100%
18	031001/2021/NQ-HĐQTFCM	10/3/2021	V/v thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
19	031002/2021/NQ-HĐQTFCM	10/3/2021	V/v hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
20	031901/2021/NQ-HĐQTFCM	19/3/2021	V/v thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%

#### 5. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị luôn theo sát, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, cụ thể:

- Phê duyệt các kế hoạch, giao KPI cho toàn hệ thống, đặc biệt trong cuộc họp HĐQT quý 2 đã điều chỉnh kịp thời mức giao lợi nhuận hợp nhất của Công ty từ 48 tỷ xuống 36 tỷ.
- Phê duyệt các quyết định về việc bãi nhiệm, bổ nhiệm cán bộ của Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Phê duyệt các quyết định liên quan đến việc đầu tư, đặc biệt các việc liên quan đến nhà máy bê tông Thái Hà.

#### 6. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua, căn cứ vào thị trường xây dựng khu vực trong năm đầu tiên chịu ảnh hưởng nhiều của dịch bệnh covid 19 có thể nhận thấy những mặt mạnh, những hạn chế của hệ thống của công ty Cổ phần khoáng sản FECON như sau:

##### Những điểm mạnh:

- Chất lượng sản phẩm luôn ổn định, duy trì ở chất lượng tốt nhất trên thị trường.
- Hoạt động cải tiến diễn ra liên tục và có hiệu quả, đặc biệt là tại Hà Nam.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ổn định, nhiệt huyết, hết mình vì sự phát triển của công ty.
- Quy trình quản lý 5S, quản lý chất lượng được thực hiện nghiêm túc, duy trì thường xuyên.
- Phát huy tốt điểm mạnh về vị trí địa lý nằm giữa vùng nguyên liệu đá vôi lớn nhất, giá rẻ nhất thị trường Việt Nam.
- Công tác bán hàng có những bước đáng kể ở Hà Nam và ngay cả Nghi Sơn.

##### Những hạn chế:

- Công tác định hướng phát triển thị trường: Chưa dẫn dắt được thị trường trong cuộc chơi. Cần xác định vị thế người dẫn dắt các thầu phụ để tham gia vào thị trường.

- Cần quan tâm đến quản trị rủi ro để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác thu hồi công nợ chưa thật tốt, nhất là các khách hàng lớn như FCN, nợ phải thu quá nhiều.

**Định hướng:**

- Hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc giải phóng mặt bằng, cấp phép đầu tư và xây dựng nhà máy bê tông Thái Hà.
- Nâng cao chất lượng để xuất khẩu vào được thị trường các nước Đông Nam Á, làm bàn đạp để xuất vào thị trường các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc theo định hướng phát triển chung của tập đoàn Phan Vũ.
- Hướng đến các sản phẩm cọc và Bê tông đúc sẵn cao cấp đảm bảo chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

**7. Đánh giá chung**

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành được những nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho, đã đồng hành cùng Ban giám đốc và hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2020.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị FCM trong năm 2020 và Kế hoạch hoạt động 2021. Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hà Thế Phương**

**FECON**

Minng

*Thấu hiểu lòng dân, chăm phục tâm cao*



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

**Địa chỉ:** Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

**Điện thoại:** (84-0226) 3533 038 **Fax:** (84-0226) 3533 897

**Website:** [www.feconmining.com.vn](http://www.feconmining.com.vn)

---

## **BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm tài chính 2020, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2020 như sau:

## I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2020

### 1. Thành viên hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập gồm 2 thành viên:

<i>STT</i>	<i>HỌ VÀ TÊN</i>	<i>CHỨC VỤ</i>
1	Ông Đoàn Hùng Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Trần Công Tráng	Thành viên HĐQT độc lập

### 2. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2020:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quý, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành chức năng chỉ đạo, giám sát theo quy định. Cùng với Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty
- Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát hoạt động thông qua việc tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành và đóng góp các báo cáo quý hoặc đột xuất của Ban giám đốc.
- Kiểm soát rủi ro: Các thành viên hỗ trợ kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính được chặt chẽ hơn
- Nhân sự : Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao.

### 3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD chung của công ty trong năm 2020:

#### a. Báo cáo kết quả kinh doanh chính ( Báo cáo hợp nhất):

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện năm 2020	% TK/KH điều chỉnh
1	Doanh thu bán hàng ( tỷ đồng)	800	600	572	95,2%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	48	36	27,9	77,5%

#### b. Những điểm đạt được

- Do tình hình dịch Covid 19 tác động tiêu cực vào mọi mặt kinh tế, đời sống và sản xuất. Nhưng được sự lãnh đạo sát sao của Hội Đồng Quản trị và sự nỗ lực của Ban Điều Hành và đội ngũ CBNV công ty FCM (hợp nhất) đã duy trì hoạt động và đã đạt một số thành công nhất định, kết quả kinh doanh có lãi.
- Bên cạnh đó FCM đã không ngừng ổn định năng lực sản xuất, duy trì chất lượng sản phẩm ổn định trước một số biến động của thị trường vật tư, lao động như :
  - + Tìm kiếm và đưa vào sử dụng xi măng Long sơn đảm bảo chất lượng ổn định và giá thành cạnh tranh
  - + Duy trì nhân sự tương đối ổn định
  - + Đào tạo nội bộ các nội dung về 5S, chất lượng và an toàn nhằm duy trì thường xuyên hoạt động 5S.
- Triển khai và chính thức áp dụng phần mềm quản trị ERP
- Triển khai áp dụng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng tập trung theo chiến lược chung của Tập đoàn Phan Vũ
- Ban hành được quy chế bán hàng theo hướng chủ động và đồng bộ hoạt động bán hàng với tập đoàn Phan Vũ.

#### c. Những điểm chưa đạt:

Bên cạnh các thành tựu đạt được, quá trình thực hiện của FCM còn tồn tại một số vấn đề cần cải tiến như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nghi Sơn còn rất kém. Chưa đạt về chỉ tiêu doanh thu, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2020 đang bị lỗ 2 tỷ đồng. Điều này ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Công ty
- Tình hình giải quyết công nợ chưa tốt kéo dài, nợ tồn đọng lớn và giải quyết chưa hiệu quả. Tổng dư nợ phải thu có xu hướng gia tăng so với năm 2019:



+ Số dư công nợ phải thu tại ngày 31/12/2020 là : 434 tỷ đồng.

+ Một số khách hàng có số dư công nợ lớn như: Công ty cổ phần Fecon, Công ty cổ phần đầu tư Phan Vũ, Công ty TNHH Hiệu Thắng, Công ty TNHH Bảo Phúc.... ( Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2020). Tính đến hết 31.12.2020, khoản mục nợ ngắn hạn đang chiếm hơn 50% tổng tài sản của FCM. Chi riêng FCN – đối tác chiến lược của FCM – tổng dư nợ 175.7 tỉ, trong đó 110 tỉ là công nợ cũ và phải dùng tiền mặt để thanh toán cho FCM, khoản phải thu này đã có cam kết thanh toán theo lộ trình của bên phía FCN (Theo báo cáo của BDH FCM).

+ Việc công nợ phải thu gia tăng sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gây rủi ro và thiệt hại cao cho FCM trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

- Tuy đã có một số chuyển biến đáng khích lệ, nhưng hoạt động bán hàng chưa có chiến lược rõ ràng và cách bán hàng chưa hiệu quả cao: chỉ tập trung vào một số nhóm khách hàng nhất định nên rất dễ bị lệ thuộc nặng nề vào các khách hàng này. Đó là rủi ro rất lớn trong Quản lý Kinh doanh.
- Do ảnh hưởng của Dịch Covi19 và yêu cầu của huyện uỷ Lý Nhân về giá đền bù cho dân không vượt quá quy định của Nhà nước để Huyện Lý Nhân đền bù giải phóng mặt bằng cho 100ha cho dự án khác của Huyện nên công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Dự án Nhà máy Bê Tông Thái Hà theo chủ trương của HDQT.

#### **4. Các kiến nghị và đề xuất:**

##### **a. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại Nghi Sơn:**

Nhằm cải tiến và đưa Công ty CP Nghi Sơn kinh doanh có lãi, đề nghị ban điều hành áp dụng một số biện pháp sau:

- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tái cấu trúc lại nhân sự theo hướng tinh giảm và hiệu quả. để tăng năng suất lao động/ từng lao động.
- Tăng cường công tác bán hàng nhằm tăng doanh thu: Tìm kiếm khách hàng mới, phối hợp với bộ phận bán hàng của Phan Vũ Group để tìm kiếm thị trường kinh doanh mới.
- Tiết giảm các chi phí lãng phí, tăng năng suất lao động/ từng lao động.

##### **b. Công tác kinh doanh, bán hàng :**

- Phát triển hơn nữa mảng tự doanh, đa dạng hóa khách hàng, tránh phụ thuộc quá nhiều vào một số khách hàng lớn như Công ty Fecon,...
- Tiếp tục cải tiến chính sách bán hàng nhằm gia tăng tỷ lệ trúng thầu, giảm đến mức thấp nhất tỷ lệ trượt thầu.
- Tìm hiểu kỹ về hiện trạng dự án, tình hình tài chính của Chủ đầu tư/khách hàng tránh các rủi ro về tài chính hoặc tiến độ cung cấp cũng như thu hồi công nợ

##### **c. Công tác thu hồi công nợ :**

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ.

- Giải quyết tình trạng nghiệm thu tồn đọng đối với các trường hợp cung cấp hàng, thực hiện đúng thời gian qui định. Đảm bảo tất cả hàng cung cấp mới không để nghiệm thu trễ.
- Truy thu toàn bộ thiệt hại (tính lãi do trả chậm) từ các giao dịch tất cả các khách hàng khác (theo các chỉ đạo của HĐQT) .
- Thu hồi công nợ của FCN tới mức thỏa thuận là 120 tỷ.

**d. Dự án Nhà máy bê tông Thái Hà :**

- Tiếp tục và đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng
- Sau khi đền bù xong, đề nghị Ban điều hành khẩn trương triển khai các công việc tiếp theo theo đúng lộ trình.

**II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2021**

1. Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành theo các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị công ty
2. Cùng với HĐQT Công ty có các đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược chung của Công ty
3. Tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ theo Quý, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu và hoàn thành chức năng chỉ đạo, giám sát theo quy định.
4. Phối hợp Cùng với Hội đồng quản trị, Ban điều hành xem xét và thông qua các Nghị quyết, biên bản họp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kế hoạch hoạt động năm 2021. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để chúng tôi thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát, chỉ đạo các hoạt động của công ty.

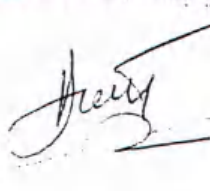
Cuối cùng Chúng tôi xin gửi tới các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

***Chúc đại hội thành công tốt đẹp!***

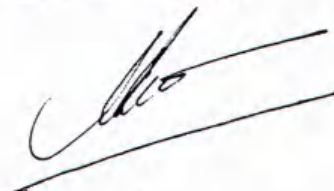
***Xin trân trọng cảm ơn.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2021.

**Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị FCM (Fecon Mining)**



**TS. Đoàn Hùng Dũng**



**Mr. Trần Công Tráng**

**FECON**

MINING

*Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao*



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-0226) 3533 038 Fax: (84-0226) 3533 897

Website: [www.feconmining.com.vn](http://www.feconmining.com.vn)

---

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Hà Nam, tháng      năm 2021**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm tài chính 2020.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2020, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2020 như sau:

**I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Thị Anh	Trưởng ban
2	Hà Thị Mỹ Quyên	Thành viên
3	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:**

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS;
- Cử người đại diện tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị;
- Tham gia đóng góp các ý kiến trong việc xây dựng các Quy chế...
- Đề xuất, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (*đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính*) trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

**3. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:**

**a. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2020 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD thực tế của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định;
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020 đều bám sát mục tiêu định hướng phát triển chiến lược của đại hội đồng cổ đông.

**b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:**

- Năm 2020, FCM chỉ đạt 95% chỉ tiêu doanh thu và 77.5% chỉ tiêu lợi nhuận. Tuy nhiên, do tác động tiêu cực của đại dịch covid tới nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực không nhỏ của ban giám đốc;
- Tập trung nguồn lực bán hàng, kết quả đã tăng tỉ trọng doanh thu tự bán lên 49% và xây dựng được hệ thống khách hàng riêng;
- Công tác thi đua sáng kiến vẫn được duy trì và phát triển, ngày càng có nhiều cán bộ nhân viên tích cực tham gia;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo Quy định của pháp luật;
- Quan tâm và chăm lo tốt đến đời sống của người lao động cả về mặt vật chất lẫn tinh thần;
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Ban giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**4. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của công ty trong năm 2020:**

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Một số chỉ tiêu HĐKD và tài chính của Công ty năm 2020 như sau:

**a. Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Mục	2020	2019	Tỉ lệ 2020/2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	571,836,632,554	750,844,106,558	76%
Các khoản giảm trừ doanh thu	77,740,455	300,159,727	26%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	571,758,892,099	750,543,946,831	76%
Giá vốn hàng bán	505,625,361,128	648,448,787,850	78%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66,133,530,971	102,095,158,981	65%
Doanh thu hoạt động tài chính	989,717,559	690,878,462	143%
Chi phí tài chính	10,915,639,403	16,625,377,858	66%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	10,814,351,359	16,349,842,933	66%
Chi phí bán hàng	2,151,172,631	3,684,688,993	58%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,045,493,365	26,392,267,613	76%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34,010,937,131	56,083,702,979	61%
Thu nhập khác	1,728,818,459	2,701,873,133	64%
Chi phí khác	410,313,997	1,198,181,478	34%
Lợi nhuận khác	1,318,504,462	1,503,691,655	88%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35,329,441,593	57,587,394,634	61%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,490,481,970	10,143,835,018	74%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,838,959,623	47,443,559,616	59%

**b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2020**

Mục	2020	2019	Tỉ lệ 2020/2019
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>632,335,778,553</b>	<b>694,676,994,124</b>	<b>91%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	36,067,598,679	78,791,224,680	46%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,500,000,000	5,000,000,000	130%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	452,299,002,240	379,611,026,158	119%
4. Hàng tồn kho	132,459,015,021	215,275,643,874	62%
5. Tài sản ngắn hạn khác	5,010,162,613	15,999,099,412	31%
<b>II - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>177,448,497,543</b>	<b>211,228,745,989</b>	<b>84%</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	2,648,598,398	2,565,548,398	103%
2. Tài sản cố định	152,795,185,440	185,669,436,942	82%
3. Bất động sản đầu tư	864,700,000	864,700,000	100%
4. Tài sản dở dang dài hạn	20,425,740,827	20,142,385,386	101%
5. Tài sản dài hạn khác	637,897,878	1,890,800,263	34%
6. Lợi thế thương mại	76,375,000	95,875,000	80%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>809,784,276,096</b>	<b>905,905,740,113</b>	<b>89%</b>
<b>I - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>244,789,367,644</b>	<b>336,384,762,153</b>	<b>73%</b>
1. Nợ ngắn hạn	244,116,567,644	335,523,162,153	73%
2. Nợ dài hạn	672,800,000	861,600,000	78%
<b>II - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>515,687,726,391</b>	<b>513,776,711,951</b>	<b>100%</b>
1. Vốn chủ sở hữu	486,723,902,897	491,929,422,399	99%
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	28,963,823,494	21,847,289,552	133%
<b>III - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>49,307,182,061</b>	<b>55,744,268,009</b>	<b>88%</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>809,784,276,096</b>	<b>905,905,740,113</b>	<b>89%</b>

**5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý.**

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và cộng tác tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty trong việc trao đổi thông tin, thông báo;
- Triệu tập họp HĐQT, họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát;

- Ban giám đốc điều hành đã cử các cán bộ có trách nhiệm làm việc kịp thời với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ hợp tác;
- Ban kiểm soát đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban GD điều hành đã đáp ứng được yêu cầu quyền lợi của các cổ đông.

**Kiến nghị cho năm 2021: HĐQT và BGD cần:**

- Kiểm soát chặt chẽ tính tuân thủ của hệ thống;
- Tăng cường công tác kiểm soát, thu hồi công nợ, hàng gửi bán;
- Có biện pháp xử lý dứt điểm nợ đọng FCN – FCM;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng và kiểm soát việc tuân thủ quy trình bán hàng đã được ban hành 01.01.21
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (đặc biệt là nguồn vốn lưu động bằng cách tăng vòng quay nguyên vật liệu và hàng tồn kho).

**II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2021 như sau:

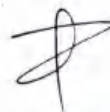
- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến với HĐQT, đề xuất các kiến nghị với Ban Giám đốc nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời các công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của BKS;
- Soát xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án, công tác quản lý tổ chức...
- Soát xét, nêu ý kiến về Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban giám đốc;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban, đơn vị chức năng trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để Ban Kiểm soát thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát các hoạt động của công ty.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**Chúc đại hội thành công tốt đẹp!**  
Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Anh**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON

-----\*\*\*-----

Số: 01/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hà Nam, ngày 28 tháng ...6... năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC năm 2020 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Khoáng sản FECON, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định tại Website chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty ([www.feconmining.com.vn](http://www.feconmining.com.vn)).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu	720.347	809.784
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu	514.990	564.995
3	Tổng doanh thu (thuần)	Triệu	454.324	571.758
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	35.675	27.868
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	-	640

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Hà Thế Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON

\*\*\*

Số: 02/TTr-HĐQTFCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

Hà Nam, ngày 28 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	451
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ	572	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	27,9	35
4	Cổ tức (% VDL)	%	2,5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu	5%

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Hà Thế Phương

## TỜ TRÌNH

### Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

#### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		48.512.399.745
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020		27.868.959.623
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020	25%	6.967.239.906
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	2.786.895.962
Quỹ đầu tư phát triển	15%	4.180.343.943
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020		697.000.000
Thưởng Ban điều hành năm 2020	01%	278.689.596
Chia cổ tức năm 2020 (bằng tiền mặt)	2,5% (VĐL)	10.250.000.000
Chia cổ tức năm 2020 (bằng cổ phiếu)	10% (VĐL)	41.000.000.000

#### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	492.000.000VNĐ	

Thưởng HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	01% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Thưởng ban điều hành năm 2021	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Trường hợp đạt từ 90% đến 100% kế hoạch về LNSTHN
	02% Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cộng với tỷ lệ vượt kế hoạch tương ứng	Trường hợp đạt trên 100% kế hoạch về LNSTHN
Chia cổ tức	5% vốn điều lệ	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và ủy quyền cho Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả cho phù hợp.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



**Hà Thế Phương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON**

-----\*\*\*-----

Số: 04/TTr-HĐQTFCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

Hà Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020;  
dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:**

### **1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:**

Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 0612/2020/NQ – ĐHĐCĐ ngày 12/6/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Từ tháng 01/2020-05/2020		Từ tháng 6/2020-12/2020		Cộng
			Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 5 tháng (VNĐ)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao 7 tháng (VNĐ)	
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	125.000.000	12.500.000	87.500.000	212.500.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	50.000.000	5.000.000	35.000.000	85.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	120.000.000	4.000.000	84.000.000	204.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	40.000.000	4.000.000	28.000.000	68.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	50.000.000	2.500.000	35.000.000	85.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	25.000.000	2.500.000	17.500.000	42.500.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>410.000.000</b>		<b>287.000.000</b>	<b>697.000.000</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua quyết toán thù lao thực hiện năm 2020 của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 697.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn).

**2. Kế hoạch phân phối thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:**

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao Năm 2021 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.500.000	150.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	144.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	2.500.000	60.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>492.000.000</b>

+ Thời gian trả thù lao: Hàng tháng trả vào tài khoản cá nhân của từng người có trong danh sách được phê duyệt.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.


  
**Hà Thế Phương**

Số: 05/TTr-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 04 công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2021 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);
4. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiền độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



Hà Thế Phương

Số: 06/TT-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ –CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

Lý do sửa đổi Điều lệ: Trên cơ sở thay đổi của chính sách pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và hoạt động quản trị, điều hành thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Theo đó, điều chỉnh thứ tự các Điều khoản, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ, điều chỉnh chi tiết một số nội dung của các Điều khoản đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nội dung Điều lệ sửa đổi: Chi tiết Điều lệ Công ty theo phụ lục đính kèm

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo các nội dung đề xuất sửa đổi và toàn văn dự thảo Điều lệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Bản điều lệ hiện hành. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



**Hà Thế Phương**



Số: 07/TT-HĐQTFCM

Hà Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua các Quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ –CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ vào yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP số có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 theo đó quy định Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 cũng đã ban hành các mẫu Quy chế này để các Công ty đại chúng tham chiếu xây dựng trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên và thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã soạn thảo Quy chế quản trị nội bộ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban hành thay thế Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Về tổng thể các quy định của Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội

đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát là sự cụ thể hóa các quy định của luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Điều lệ Công ty, Nghị định 155/2020/ND-CP và dựa trên mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Nội dung cụ thể của Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (chi tiết theo tài liệu đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo các Dự thảo Quy chế đính kèm tờ trình này.

Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sẽ có hiệu lực kể từ ngày Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

*Trân trọng kính trình!*

**Nơi nhận:**

- ĐHQĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

